TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2022/DS-ST
Ngày 06-4-2022
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Lung;

Bà Nguyễn Thị Cờ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 142/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021 về *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXX-ST ngày 02/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51 ngày 21/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần AC

Địa chỉ trụ sở: Số 442, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Toàn- Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh (Giấy ủy quyền số 595/UQ-CNTL.22 ngày 21/3/2022).

Bị đơn: Ông Đỗ VĐ, sinh năm 1967.

ĐKHKTT: P83-C4, Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP AC (sau đây gọi tắt là Ngân hàng ACB) trình bày:

- Ngày 28/8/2017, Ngân hàng ACB cấp tín dụng cho ông Đỗ VĐ theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.175.280817 (số tài khoản vay: 244842019) chi tiết như sau: Số tiền cho vay 110.000.000 đồng, thời hạn cho vay 60 tháng, mục

đích cho vay: tiêu dùng tín chấp, lãi suất trong hạn 11,5%/năm (tính theo dư nợ ban đầu) 22,62%/năm (tính theo dư nợ thực tế), lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Quá trình vay vốn, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 26/8/2019 Ngân hàng ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ vay còn lại chưa thanh toán của Hợp đồng tín dụng nêu trên.

- Ngày 29/01/2018, Ngân hàng ACB cấp tín dụng cho ông Đỗ VĐ theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.176.290118 (số tài khoản vay: 255117479) chi tiết như sau: Số tiền cho vay 75.000.000 đồng, thời hạn cho vay 60 tháng, mục đích cho vay: tiêu dùng tín chấp, lãi suất trong hạn 10%/năm (tính theo dư nợ ban đầu) 19,67%/năm (tính theo dư nợ thực tế), lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Quá trình vay vốn, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 26/8/2019 Ngân hàng ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ vay còn lại chưa thanh toán của Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Tạm tính đến ngày 08/02/2022, ông Đ còn nợ Ngân hàng ACB các khoản tiền sau:

- Số tài khoản vay 244842019: Nợ gốc 73.949.722 đồng, lãi trong hạn 5.692.500 đồng, lãi quá hạn 60.791.099 đồng, phạt chậm trả lãi 6.050.362 đồng. Tổng cộng 146.483.683 đồng.

- Số tài khoản vay 255117479: Nợ gốc 51.250.000 đồng, lãi trong hạn 5.229.167 đồng, lãi quá hạn 36.539.720 đồng, phạt chậm trả lãi 4.484.194 đồng. Tổng cộng 97.503.081 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng ACB khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đỗ VĐ phải thanh toán trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/02/2022 là 243.986.764 đồng, trong đó: nợ gốc 125.199.722 đồng, nợ lãi trong hạn 10.921.667 đồng, lãi quá hạn: 97.330.819 đồng, phạt chậm trả lãi 10.534.556 đồng. Ông Đ còn phải tiếp tục trả tiền phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong các Hợp đồng tín dụng trả góp kể từ ngày 09/02/2022 đến ngày trả hết nợ.

Bị đơn ông Đỗ VĐ hiện không còn sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, không rõ ở đâu, Tòa án đã tống đạt niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Định theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

* *Đại diện nguyên đơn trình bày:* Đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ VĐ phải trả cho Ngân hàng ACB số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử (ngày 06/4/2022), cụ thể như sau:

- Số tài khoản vay 244842019: Nợ gốc 73.949.722 đồng, lãi trong hạn 5.692.500 đồng, lãi quá hạn 64.709.441 đồng. Tổng cộng 144.351.663 đồng.

- Số tài khoản vay 255117479: Nợ gốc 51.250.000 đồng, lãi trong hạn 5.229.167 đồng, lãi quá hạn 39.201.906 đồng. Tổng cộng 95.681.073 đồng.

Tổng cộng: Nợ gốc 125.199.722 đồng, lãi trong hạn 10.921.667 đồng, lãi quá hạn 103.911.347 đồng. Tổng cộng 240.032.736 đồng.

Về số tiền phạt chậm trả lãi Ngân hàng ACB không yêu cầu ông Đ thanh toán nữa.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AC về việc buộc ông Đỗ VĐ phải thanh toán số tiền còn nợ và tính lãi theo quy định của pháp luật. Ông Đỗ VĐ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Đỗ VĐ có hộ khẩu thường trú tại P83-C4, Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Đỗ VĐ đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn ông Đỗ VĐ.

[2] Về nội dung:

** Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP AC yêu cầu ông Đỗ VĐ phải thanh toán số tiền nợ gốc là 125.199.722 đồng, Hội đồng xét xử thấy:*

- Ngày 28/8/2017, Ngân hàng ACB cấp tín dụng cho ông Đỗ VĐ theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.175.280817 (số tài khoản vay: 244842019) chi tiết như sau: Số tiền cho vay 110.000.000 đồng, thời hạn cho vay 60 tháng, mục đích cho vay: tiêu dùng tín chấp, lãi suất trong hạn 11,5%/năm (tính theo dư nợ ban đầu) 22,62%/năm (tính theo dư nợ thực tế), lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

- Ngày 29/01/2018, Ngân hàng ACB cấp tín dụng cho ông Đỗ VĐ theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.176.290118 (số tài khoản vay: 255117479) chi tiết như sau: Số tiền cho vay 75.000.000 đồng, thời hạn cho vay 60 tháng, mục đích cho vay: tiêu dùng tín chấp, lãi suất trong hạn 10%/năm (tính theo dư nợ ban đầu) 19,67%/năm (tính theo dư nợ thực tế), lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Hội đồng xét xử nhận định ông Đ đã ký 02 Hợp đồng tín dụng trả góp với Ngân hàng ACB, đồng ý tuân theo các điều kiện cho vay của Ngân hàng ACB, việc ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định về cho vay tài sản của Bộ luật dân sự, do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình vay, ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng đã ký nên ngày 26/8/2019 Ngân hàng ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ vay còn lại chưa thanh toán của các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Do vậy việc Ngân hàng ACB khởi kiện yêu cầu ông Đ phải thanh toán số tiền nợ gốc đối với Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.175.280817 (số tài khoản vay: 244842019) là 73.949.722đồng và Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.176.290118 (số tài khoản vay: 255117479) là 51.250.000đồng, tổng cộng 125.199.722đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

** Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP AC yêu cầu ông Đỗ VĐ phải thanh toán số tiền lãi trong hạn là 10.921.667 đồng, lãi quá hạn là 103.911.347 đồng, Hội đồng xét xử thấy:*

Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ vào Hợp đồng tín dụng trả góp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thời điểm ký hợp đồng là ngày 28/8/2017 và ngày 29/01/2018, căn cứ khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động

Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Việc thỏa thuận về lãi suất cho vay là phù hợp quy định của pháp luật và được bên vay chấp nhận.

Tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.175.280817 (số tài khoản vay: 244842019) ngày 28/8/2017 quy định lãi suất cho vay trong hạn 11,5%/năm (tính theo dư nợ ban đầu) 22,62%/năm (tính theo dư nợ thực tế), lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm. Tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.176.290118 (số tài khoản vay: 255117479) ngày 29/01/2018 quy định lãi suất trong hạn 10%/năm (tính theo dư nợ ban đầu) 19,67%/năm (tính theo dư nợ thực tế), lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Theo bảng tính lãi tài khoản đến ngày 06/4/2022 do Ngân hàng cung cấp đối với số tài khoản vay 244842019: lãi trong hạn 5.692.500 đồng, lãi quá hạn 64.709.441 đồng.

Theo bảng tính lãi tài khoản đến ngày 06/4/2022 do Ngân hàng cung cấp đối với số tài khoản vay 255117479: lãi trong hạn 5.229.167 đồng, lãi quá hạn 39.201.906 đồng.

Tính đến ngày 06/4/2022, ông Đỗ VĐ chưa thanh toán tổng số tiền lãi trong hạn là 10.921.667 đồng, lãi quá hạn là 103.911.347 đồng, theo bảng tính lãi tài khoản do Ngân hàng ACB cung cấp là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Do vậy, buộc ông Đỗ VĐ phải thanh toán cho Ngân hàng ACB số tiền nợ gốc 125.199.722 đồng, lãi trong hạn 10.921.667 đồng, lãi quá hạn 103.911.347 đồng. Tổng cộng 240.032.736 đồng.

Về án phí: Do nguyên đơn Ngân hàng TMCP AC được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Đỗ VĐ phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức nộp án phí Tòa án là 12.001.637 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 7, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật lãi, lãi suất và phạt vi phạm.

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AC đối với ông Đỗ VĐ.

2. Buộc ông Đỗ VĐ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP AC theo các Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.175.280817 (số tài khoản vay: 244842019) ngày 28/8/2017, Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.176.290118 (số tài khoản vay: 255117479) ngày 29/01/2018, với tổng số tiền phải thanh toán tính đến ngày 06/4/2022 là 240.032.736 đồng (hai trăm bốn mươi triệu không trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng), bao gồm: số tiền nợ gốc 125.199.722 đồng, lãi trong hạn 10.921.667 đồng, lãi quá hạn 103.911.347 đồng. Cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.175.280817 (số tài khoản vay: 244842019) ngày 28/8/2017: Nợ gốc 73.949.722 đồng, lãi trong hạn 5.692.500 đồng, lãi quá hạn 64.709.441 đồng. Tổng cộng 144.351.663 đồng.

- Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.176.290118 (số tài khoản vay: 255117479) ngày 29/01/2018: Nợ gốc 51.250.000 đồng, lãi trong hạn 5.229.167 đồng, lãi quá hạn 39.201.906 đồng. Tổng cộng 95.681.073 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/4/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.175.280817 (số tài khoản vay: 244842019) ngày 28/8/2017 và Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.176.290118 (số tài khoản vay: 255117479) ngày 29/01/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Đỗ VĐ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.001.637 đồng. Ngân hàng TMCP AC được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án

phí là 4.211.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 041590 ngày 09/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

4. *Về quyền kháng cáo:* Ngân hàng TMCP AC có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ VĐ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận 7, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thúy